SAO Y; Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An; Thời gian ký: 23/06/2022 10:18:16 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:4562 /UBND-TH	*Nghệ An, ngày 23 tháng 6 năm 2022*
V/v sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương	

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tại Công văn số 1170-CV/TU ngày 20/6/2022 về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

(Có bản sao kèm theo)

Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Lê Hồng Vinh có ý kiến như sau:

1. Giao các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã trực thuộc UBND tỉnh tổ chức việc sơ kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW theo yêu cầu tại Công văn nêu trên; gửi báo cáo về Sở Nội vụ trước ngày **05/7/2022** để tổng hợp.

2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp báo cáo sơ kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW theo đề cương, biểu mẫu kèm theo Công văn nêu trên; tham mưu Ban cán sự đảng UBND tỉnh trước ngày **12/7/2022** để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, PCT TTr UBND tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Phó CVP (TH) UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Hùng).

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Thị Mai Thương

TỈNH ỦY NGHỆ AN * Số 1170-CV/TU *Về việc sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017*	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Nghệ An, ngày 20 tháng 6 năm 2022*

Kính gửi: Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Công văn số 3520-CV/BTCTW, ngày 08/6/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả" (gọi tắt là Nghị quyết số 18-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan tổ chức việc sơ kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; bảo đảm toàn diện, khách quan; đánh giá sâu sắc kết quả thực hiện quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, mục đích, yêu cầu và các nhiệm vụ chung, nhiệm vụ thường xuyên, nhiệm vụ cụ thể đã được Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương; Kế hoạch số 111-KH/TU, ngày 02/01/2018 và Đề án số 09-ĐA/TU, ngày 18/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy xác định; đánh giá ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân; rút ra bài học kinh nghiệm; kiến nghị, đề xuất với các cấp để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết trong thời gian tới.

2. Gửi báo cáo sơ kết *(theo đề cương, phụ lục gửi kèm; mốc thời gian lấy số liệu báo cáo từ khi có Nghị quyết số 18-NQ/TW đến ngày 30/6/2022)* về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) trước ngày **15/7/2022**.

Nơi nhận: - Như trên, - Thường trực Tỉnh ủy, - Sở Nội vụ, - Ban Tổ chức Tỉnh ủy (5b), - Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.	**T/M BAN THƯỜNG VỤ** PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC **Nguyễn Văn Thông**

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII

(Ban hành kèm theo Công văn số 1170-CV/TU, ngày 20/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương, cơ quan, đơn vị ở Trung ương *(sau đây gọi là địa phương, cơ quan, đơn vị)* căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao; mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp... của Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW, ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị *(sau đây gọi là Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương)* để xây dựng báo cáo sơ kết, tập trung các nội dung sau:

I- TỔ CHỨC, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Bám sát Hướng dẫn số 51-HD/BTGTW, ngày 13/11/2017 của Ban Tuyên giáo Trung ương, các địa phương, cơ quan, đơn vị báo cáo *(có số liệu cụ thể chứng minh những nhận định, đánh giá)* về:

1. Công tác học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương. Nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động... sau khi học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra ... thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Công tác cụ thể hóa các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương thành kế hoạch, chương trình hành động, đề án... phù hợp thực tiễn, đặc thù, điều kiện, nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị mình.

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Báo cáo đầy đủ kết quả thực hiện các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương và kết quả thực hiện của từng mô hình tổ chức, kiêm nhiệm chức danh *(có số liệu chứng minh, minh họa cho các nhận định, đánh giá)*. Trong đó, nêu rõ kết quả đạt được, ưu điểm, thuận lợi; những việc chưa làm được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương và của từng mô hình tổ chức, kiêm nhiệm chức danh theo các mục sau:

1. Về thực hiện các quan điểm chỉ đạo của Trung ương

2. Về thực hiện các mục tiêu Nghị quyết

2.1. Về thực hiện các mục tiêu tổng quát

2.2. Về thực hiện các mục tiêu cụ thể

3. Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

3.1. Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chung

3.1.1. Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo lộ trình

3.1.2. Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thường xuyên

3.2. Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

3.2.1. Đối với hệ thống tổ chức của Đảng

3.2.2. Đối với hệ thống tổ chức của Nhà nước ở Trung ương

3.2.3. Đối với chính quyền địa phương

3.2.4. Đối với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và hội quần chúng

4. Đánh giá

4.1. Đánh giá chung

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, các địa phương, cơ quan, đơn vị đánh giá toàn diện, khách quan, đúng tình hình, nêu rõ ưu điểm, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, cụ thể hóa, thể chế hóa, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW của Trung ương và kế hoạch, chương trình hành động... của địa phương, cơ quan, đơn vị mình, tập trung một số nội dung sau:

- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức, triển khai, thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương.

- Về thực hiện các quan điểm, mục tiêu nêu trong Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương.

- Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, nhất là về xây dựng, ban hành thể chế; kết quả rà soát, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy[1]; tinh giản biên chế; sắp xếp các đơn vị hành

---

[1] Như:

(1) Giảm (tăng)... cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc ban, bộ, ngành... Trung ương hoặc cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh, cấp huyện.

(2) Giảm (tăng)... đầu mối trực thuộc tổng cục, cục... thuộc ban, bộ, ngành... Trung ương hoặc cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh

(3) Giảm (tăng)... lãnh đạo cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc ban, bộ, ngành... Trung ương hoặc cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh, cấp huyện.

(4) Giảm (tăng)... lãnh đạo đầu mối trực thuộc tổng cục, cục... thuộc ban, bộ, ngành... Trung ương hoặc cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh...

chính cấp huyện, cấp xã và sắp xếp thôn, tổ dân phố; cải cách hành chính; chi ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị...

(có số liệu chứng minh, minh họa cho các nhận định, đánh giá).

4.2. Đánh giá cụ thể ưu điểm, thuận lợi; hạn chế, khó khăn, vướng mắc; hiệu quả hoạt động và mức độ phù hợp thực tiễn của từng mô hình tổ chức, kiêm nhiệm chức danh khi thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương.

4.3. Nguyên nhân khách quan, chủ quan

5. Bài học kinh nghiệm

Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai; tuyên truyền, phổ biến, quán triệt; cụ thể hóa, thể chế hóa; tổ chức thực hiện; chế độ, chính sách; kiểm tra ... thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG NHỮNG NĂM TIẾP THEO

IV- KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị, đề xuất với Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.
2. Kiến nghị, đề xuất với Quốc hội.
3. Kiến nghị, đề xuất với Chính phủ.
4. Kiến nghị, đề xuất với Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ,...

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT SỐ NỘI DUNG TẠI CÁC BIỂU MẪU

(Kèm theo Công văn số 1170-CV/TU, ngày 20/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc; cơ quan, đơn vị nghiên cứu kỹ các biểu mẫu, chủ động liên hệ trao đổi với Ban Tổ chức Trung ương (nếu có vướng mắc) để thực hiện thống nhất một số nội dung cụ thể sau:

1. Giữ nguyên kết cấu, bố cục, thứ tự các chỉ tiêu thống kê... tại các phụ lục **1C, 2C, 3C1, 3C2, 7C1, 7C2, 7C4, 7C5, 8C, 9C1**. Nếu có sự thay đổi, bổ sung các chỉ tiêu thống kê của các biểu nêu trên phải có sự thống nhất với Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

2. Chỉ thống kê kết quả đã thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế. Mô hình tổ chức, kiêm nhiệm chức danh nào đã kết thúc thực hiện ghì ghi rõ số lượng đơn vị kết thúc; thời điểm kết thúc và không thống kê giảm số lượng tổ chức, giảm số lượng lãnh đạo.

3. Trường chính trị cấp tỉnh, trung tâm chính trị cấp huyện được thống kê tổ chức bộ máy, biên chế vào các cột **"Giáo dục nghề nghiệp"** ở phụ lục 2C.

- Trường chính trị cấp tỉnh được thống kê tổ chức bộ máy, biên chế vào các dòng **"Trung cấp"** trong nội dung **"Giáo dục nghề nghiệp"** ở phụ lục 8C.

- Trung tâm chính trị cấp huyện được thống kê tổ chức bộ máy, biên chế vào các dòng **"Trung tâm"** trong nội dung **"Giáo dục nghề nghiệp"** ở phụ lục 8C.

- Trường hợp hợp nhất trung tâm chính trị cấp huyện với ban tuyên giáo cấp ủy cấp huyện thì thống kê tổ chức bộ máy, biên chế, lãnh đạo cơ quan sau hợp nhất vào **ban tuyên giáo cấp ủy cấp huyện** ở các phụ lục 3C2, 7C3 và 7C6. Đồng thời ghi chú việc hợp nhất ở phụ biểu *(dưới dòng tên người lập biểu)*.

4. Trường hợp hợp nhất cơ quan tham mưu giúp việc của cấp ủy với cơ quan chuyên môn thuộc UBND cùng cấp thì thống kê tổ chức bộ máy, biên chế, lãnh đạo cơ quan sau hợp nhất vào **cơ quan tương ứng Khối Đảng.** Đồng thời ghi chú việc hợp nhất ở phụ biểu *(dưới dòng tên người lập biểu)*.

5. Trường hợp hợp nhất văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội với văn phòng HĐND cấp tỉnh thì thống kê tổ chức bộ máy, biên chế, lãnh đạo cơ quan sau hợp nhất vào **Văn phòng HĐND cấp tỉnh.** Đồng thời ghi chú việc hợp nhất ở phụ biểu *(dưới dòng tên người lập biểu)*.

6. Trường hợp hợp nhất các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cùng cấp với nhau hoặc hợp nhất các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cùng cấp với trung tâm chính trị cấp huyện hoặc hợp nhất các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cùng cấp với nhau thì thống kê tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan sau hợp nhất vào **dòng có tên cơ quan đứng trước** (tại các biểu 3C1, 7C2) . Đồng thời ghi chú tên các cơ quan chuyên môn đã tiến hành hợp nhất ở phụ biểu *(dưới dòng tên người lập biểu)*.

VD: (1) Hợp nhất Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng thành Sở Giao thông vận tải – Xây dựng thì ghi số liệu thống kê về tổ chức bộ máy, biên chế, lãnh đạo cơ quan sau hợp nhất vào dòng ***Sở Giao thông vận tải;*** *(2) Hợp nhất Sở Khoa học và Công nghệ với Sở Giáo dục và Đào tạo thành sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ thì ghi số liệu vào* ***Sở Khoa học và Công nghệ;*** *(3) Hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch thì ghi số liệu vào* ***Sở Thông tin và Truyền thông.***

VD: Hợp nhất Ban Tuyên giáo với Ban Dân vận thành Ban Tuyên giáo – Dân vận thì ghi số liệu thống kê về tổ chức bộ máy, biên chế, lãnh đạo cơ quan sau hợp nhất vào dòng ***Ban Tuyên giáo.***

VD: Hợp nhất Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận với Trung tâm chính trị thành Ban Tuyên giáo – Dân vận... thì ghi số liệu thống kê về tổ chức bộ máy, biên chế, lãnh đạo cơ quan sau hợp nhất vào dòng ***Ban Tuyên giáo.***

7. Các đơn vị sự nghiệp công lập bao gồm: các viện nghiên cứu, trường học, bệnh viện, trung tâm, các ban quản lý dự án, ban quản lý rừng đặc dụng…

8. Bí thư hoặc phó bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND hoặc chủ tịch UBND cùng cấp thì thống kê số liệu vào dòng **"Bí thư, Phó bí thư cấp ủy"** (tại các biểu 7C2, 7C2, 7C3, 7C5, 7C6).

9. Các ban quản lý dự án khi hợp nhất thì cách ghi số liệu như sau:

+ Số liệu ngày 25/10/2017: Thống kê theo từng ban quản lý dự án khi chưa hợp nhất.

+ Bổ sung thêm dòng vào mục phù hợp để ghi tên Ban quản lý dự án sau hợp nhất và số liệu ngày 30/6/2022.

VD: Hợp nhất 02 Ban quản lý dự án thuộc sở thành 01 Ban quản lý dự án thuộc UBND cấp tỉnh thì bổ sung thêm dòng trong mục "ĐVSN thuộc UBND cấp tỉnh" và ghi số liệu ngày 30/6/2022.

VD: Hợp nhất 02 Ban quản lý dự án thuộc thuộc UBND cấp huyện thành 01 Ban quản lý dự án thì bổ sung thêm dòng trong mục "ĐVSN thuộc UBND cấp huyện" và ghi số liệu ngày 30/6/2022.

10. Chỉ thống kê cấp trưởng, cấp phó của đơn vị sự nghiệp *(không thống kê cấp trưởng, cấp phó các đầu mối bên trong của đơn vị sự nghiệp).*

VD: Trường đại học, cao đẳng, trung tâm... chỉ thống kê hiệu trưởng, hiệu phó. Không thống kê số lượng cấp trưởng, cấp phó khoa, phòng... trực thuộc.

11. Thống kê tổ chức bộ máy, biên chế của tòa án nhân dân cấp cao tương đương **"Tổng cục".**

12. Thống kê tổ chức bộ máy, biên chế của tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh tương đương **"Cục"** thuộc ban, bộ, ngành... Trung ương.

13. Thống kê tổ chức bộ máy, biên chế của tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân cấp huyện tương đương **"Phòng"** thuộc cục thuộc ban, bộ, ngành... Trung ương.

14. Thống kê tổ chức bộ máy, biên chế của Văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội cấp tỉnh tương đương **"Vụ"** thuộc ban, bộ, ngành... Trung ương.

15. Các trường đại học, cao đẳng... thuộc địa phương thì địa phương thống kê; thuộc ban, bộ, ngành... Trung ương thì ban, bộ, ngành... Trung ương thống kê.

16. Tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan tham mưu giúp việc chung khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh (hoặc cấp huyện) ghi vào dòng **Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH cấp tỉnh (hoặc cấp huyện).**

17. Tổ chức lại đảng bộ khối doanh nghiệp cấp tỉnh là việc vẫn giữ nguyên đảng bộ khối doanh nghiệp cấp tỉnh nhưng sắp xếp lại để giảm cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy.

18. Giải thể đảng bộ khối doanh nghiệp cấp tỉnh là việc chuyển toàn bộ tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy khối doanh nghiệp cấp tỉnh về các cấp ủy địa phương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính.

TỈNH ỦY (THÀNH ỦY) ...

Phụ lục 1C
TỔNG HỢP TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH Ở ĐỊA PHƯƠNG

(Tổng hợp từ các Phụ lục 3C1 + 3C2 + 4C1 + 4C2)

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Tổ chức hành chính	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017			Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022			Tăng (+), giảm (-)			Ghi chú (ghi rõ lý do tăng, giảm)
		Cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh	Phòng và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh, phòng ban cấp huyện	Phòng thuộc Chi cục và tương đương	Cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh	Phòng và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh, phòng ban cấp huyện	Phòng thuộc Chi cục và tương đương	Cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh	Phòng và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh, phòng ban cấp huyện	Phòng thuộc Chi cục và tương đương	
	TỔNG CỘNG										
I	CẤP TỈNH										
1	**Khối Đảng**										
1.1	Các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp tỉnh										
1.2	Các đảng ủy trực thuộc										
2	**Khối chính quyền địa phương**										
2.1	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh và Văn phòng HĐND cấp tỉnh										
2.2.	Các tổ chức hành chính khác (BQL Khu CN, Khu CX, Khu KT..)										
3	**Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH**										
II	CẤP HUYỆN										
1	**Khối Đảng**										
1.1	Các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp huyện										
1.2	Các đảng ủy trực thuộc										
2	**Khối chính quyền địa phương**										
2.1	Cơ quan chuyên môn (gọi tắt là phòng)										
2.2	Các tổ chức hành chính khác										
3	**Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH**										

...., ngày ... tháng ... năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định liên hệ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

TỈNH ỦY (THÀNH ỦY) ...

Phụ lục 2C

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP Ở ĐỊA PHƯƠNG

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Danh mục	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017									Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022								
		Tổng cộng	Giáo dục và đào tạo	Giáo dục nghề nghiệp	Y tế	Khoa học và công nghệ	Nông nghiệp và PTNT	Thông tin và truyền thông	Văn hóa, TDTT	Sự nghiệp khác	Tổng cộng	Giáo dục và đào tạo	Giáo dục nghề nghiệp	Y tế	Khoa học và công nghệ	Nông nghiệp và PTNT	Thông tin và truyền thông	Văn hóa, TDTT	Sự nghiệp khác
	TỔNG CỘNG																		
	- Số lượng đơn vị sự nghiệp																		
	- Số đầu mối trực thuộc																		
1	ĐVSN thuộc cấp ủy cấp tỉnh																		
	- Số lượng đơn vị sự nghiệp																		
	- Số đầu mối trực thuộc																		
2	ĐVSN thuộc UBND cấp tỉnh																		
	- Số lượng đơn vị sự nghiệp																		
	- Số đầu mối trực thuộc																		
3	ĐVSN thuộc MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh																		
	- Số lượng đơn vị																		
	- Số đầu mối trực thuộc																		

STT	Danh mục	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017									Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022								
		Tổng cộng	Giáo dục và đào tạo	Giáo dục nghề nghiệp	Y tế	Khoa học và công nghệ	Nông nghiệp và PTNT	Thông tin và truyền thông	Văn hóa, TDTT	Sự nghiệp khác	Tổng cộng	Giáo dục và đào tạo	Giáo dục nghề nghiệp	Y tế	Khoa học và công nghệ	Nông nghiệp và PTNT	Thông tin và truyền thông	Văn hóa, TDTT	Sự nghiệp khác
4	ĐVSN thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh																		
	- Số lượng đơn vị sự nghiệp																		
	- Số đầu mối trực thuộc																		
5	ĐVSN thuộc tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh																		
	- Số lượng đơn vị sự nghiệp																		
	- Số đầu mối trực thuộc																		
6	ĐVSN thuộc chi cục thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh																		
7	ĐVSN thuộc cấp ủy cấp huyện																		
8	ĐVSN thuộc UBND cấp huyện																		

...., ngày ... tháng ... năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định liên hệ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

TỈNH ỦY (THÀNH ỦY) ...

Phụ lục 3C1

SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở CẤP TỈNH

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Tổ chức hành chính	Tổng số tổ chức thuộc cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị			Trong đó									Phòng và tương đương thuộc Chi cục			Ghi chú (ghi rõ lý do tăng, giảm)
		Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017 (cột 3 = cột 6 + cột 9 + cột 12)	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022 (cột 4 = cột 7 + cột 10 + cột 13)	So sánh (cột 4 - cột 3)	VP, Thanh tra			Phòng chuyên môn			Chi cục						
					Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022	So sánh (cột 7 - cột 6)	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022	So sánh (cột 10 - cột 9)	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022	So sánh (cột 13 - cột 12)	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022	So sánh (cột 16 - cột 15)	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
	TỔNG CỘNG																
I	KHỐI ĐẢNG																
1	Ban Tổ chức																
2	Ban Tuyên giáo																
3	Ban Dân vận																
4	Ban Nội chính																
5	Cơ quan UBKT																
6	Văn phòng																
7	Đảng ủy khối các cơ quan																
8	Đảng ủy khối doanh nghiệp																
II	KHỐI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG																
1	Ban Dân tộc																
2	Sở Công thương																
3	Sở Du lịch																
4	Sở Giao thông - Vận tải																
5	Sở Giáo dục và Đào tạo																
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư																
7	Sở Khoa học và Công nghệ																
8	Sở Lao động - TBXH																

STT	Tổ chức hành chính	Tổng số tổ chức thuộc cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị			Trong đó									Phòng và tương đương thuộc Chi cục			Ghi chú (ghi rõ lý do tăng, giảm)
		Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017 (cột 3 = cột 6 + cột 9 + cột 12)	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022 (cột 4 = cột 7 + cột 10 + cột 13)	So sánh (cột 4 - cột 3)	VP, Thanh tra			Phòng chuyên môn			Chi cục						
					Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022	So sánh (cột 7 - cột 6)	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022	So sánh (cột 10 - cột 9)	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022	So sánh (cột 13 - cột 12)	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022	So sánh (cột 16 - cột 15)	
9	Sở Ngoại vụ																
10	Sở Nội vụ																
11	Sở Nông nghiệp và PTNT																
12	Sở Quy hoạch - Kiến trúc																
13	Sở Tài chính																
14	Sở Tài nguyên và Môi trường																
15	Sở Thông tin và Truyền thông																
16	Sở Tư pháp																
17	Sở Văn hóa, thể thao và du lịch																
18	Sở Xây dựng																
19	Sở Y tế																
20	Thanh tra tỉnh																
21	Văn phòng HĐND cấp tỉnh																
22	Văn phòng UBND cấp tỉnh																
III	KHỐI MTTQ VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CT - XH																
1	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam																
2	Liên đoàn lao động																
3	Hội Nông dân																
4	Hội LH Phụ nữ																
5	Hội Cựu chiến binh																
6	Đoàn thanh niên CS Hồ Chí Minh																

...., ngày ... tháng ... năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định liên hệ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

TỈNH ỦY (THÀNH ỦY) ...

Phụ lục 3C2

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở CẤP HUYỆN

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Tổ chức hành chính	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022	So sánh (cột 4 - cột 3)	Ghi chú (ghi rõ lý do tăng, giảm)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
	TỔNG CỘNG				
I	**Khối các Cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp huyện**				
1	Ban Tổ chức				
2	Ban Tuyên giáo				
3	Ban Dân vận				
4	Cơ quan UBKT				
5	Văn phòng				
II	**Khối chính quyền địa phương**				
1	Phòng Dân tộc				
2	Phòng Kinh tế				
3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng				
4	Phòng Giáo dục và Đào tạo				
5	Phòng Lao động - TBXH				
6	Phòng Nội vụ				
7	Phòng Nông nghiệp và PTNT				
8	Phòng Quản lý đô thị				
9	Phòng Tài chính - Kế hoạch				
10	Phòng Tài nguyên và Môi trường				
11	Phòng Tư pháp				
12	Phòng Văn hóa và Thông tin				
13	Phòng Y tế				
14	Thanh tra huyện				
15	Văn phòng HĐND, UBND cấp tỉnh				
III	**Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH**				
a	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam				
b	Liên đoàn lao động				
c	Hội Nông dân				
d	Hội LH Phụ nữ				
đ	Hội Cựu chiến binh				
e	Đoàn thanh niên CS Hồ Chí Minh				

...., ngày ... tháng ... năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định liên hệ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

TỈNH ỦY (THÀNH ỦY) ...

Phụ lục 4C1

SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH KHÁC Ở CẤP TỈNH

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số tổ chức			Trong đó						Ghi chú
		Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017 (cột 3 = cột 6 + cột 9)	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022 (cột 4 = cột 7 + cột 10)	So sánh (cột 4 - cột 3)	VP, Thanh tra			Phòng chuyên môn			
					Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022	So sánh (cột 7 - cột 6)	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022	So sánh (cột 10 - cột 9)	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
	TỔNG CỘNG										
1	**Khối Đảng**										
1.1	Đảng ủy										
1.2	Đảng ủy										
...	...										
2	**Khối chính quyền địa phương**										
2.1	Ban quản lý khu công nghiệp										
2.2	.....										
...	...										

...., ngày ... tháng ... năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định liên hệ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

TỈNH ỦY (THÀNH ỦY) ...

Phụ lục 4C2

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH KHÁC Ở CẤP HUYỆN

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Số lượng tổ chức tính đến thời điểm 30/6/2017	Số lượng tổ chức tính đến thời điểm 30/6/2022	So sánh (cột 4 - cột 3)	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
	TỔNG CỘNG				
1	**Khối đảng**				
a	Đảng ủy				
b	...				
...	...				
2	**Khối chính quyền địa phương**				
a	.....				
b	.....				
...	...				

...., ngày ... tháng ... năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định liên hệ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú

Chỉ thống kê các đảng ủy cơ sở có biên chế chuyên trách công tác đảng

Chỉ thống kê các cơ quan hành chính khác cấp huyện có biên chế chuyên trách

TỈNH ỦY (THÀNH ỦY) ...

Phụ lục 5C1

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÁC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN Ở CẤP TỈNH

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Số lượng ban quản lý dự án		Cơ cấu tổ chức ban quản lý dự án				Ghi chú
				Thời điểm 30/6/2017		Thời điểm 30/6/2022		
		Thời điểm 30/6/2017	Thời điểm 30/5/2022	Văn phòng	Phòng chuyên môn	Văn phòng	Phòng chuyên môn	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
	TỔNG CỘNG							
I	**Thuộc UBND cấp tỉnh**							
1	Ban quản lý dự án...							
2	Ban quản lý dự án...							
...	...							
II	**Thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh**							
1	Ban quản lý dự án...							
2	Ban quản lý dự án...							
...	...							

....; ngày ... tháng ... năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định liên hệ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

Tại thời điểm thống kê, có ban quản lý dự án nào thì điền số 1 vào cột 3, cột 4; đồng thời thống kê số liệu về Văn phòng và phòng chuyên môn vào các cột tương ứng của dòng ban quản lý dự án đó

TỈNH ỦY (THÀNH ỦY) ...

Phụ lục 5C2

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CÁC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN CẤP HUYỆN

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Thời điểm 30/6/2017	Thời điểm 30/6/2022	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
	TỔNG CỘNG			
I	**Huyện...**			
1	Ban quản lý dự án...			
2	Ban quản lý dự án...			
...	...			
II	**Huyện....**			
...	...			

...., ngày ... tháng ... năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định liên hệ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

Tại thời điểm thống kê, có ban quản lý dự án nào thì điền số 1 vào dòng ban quản lý dự án đó

TỈNH ỦY (THÀNH ỦY) ...

Phụ lục 6C

TỔNG HỢP CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM HỢP NHẤT VỚI CƠ QUAN THAM MƯU, GIÚP VIỆC CỦA CẤP ỦY CÙNG CẤP CÓ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ TƯƠNG ĐỒNG

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Nội dung thí điểm, hợp nhất	Cấp tỉnh			Cấp huyện			Ghi chú
		Sở Nội vụ	Thanh tra tỉnh	Văn phòng UBND	Phòng Nội vụ	Thanh tra huyện	Văn phòng HĐND& UBND	
	Tổng							
1	Hợp nhất....	x						
2	Hợp nhất....				x			
...	...							

...., ngày ... tháng ... năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định liên hệ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

TỈNH ỦY (THÀNH ỦY) ...

Phụ lục 7C1

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

(Thời điểm 30/6/2017)

Đơn vị tính: Người

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó												Ghi chú
			Lãnh đạo cấp tỉnh		Lãnh đạo cấp huyện		Lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh		Lãnh đạo cấp phòng thuộc các cơ quan cấp tỉnh; LĐ cơ quan cấp huyện		Chi cục & tương đương		Lãnh đạo cấp phòng thuộc chi cục		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
	TỔNG CỘNG														
I	**CẤP TỈNH**														
1	**Lãnh đạo cấp tỉnh**														
2	**Các cơ quan cấp tỉnh**														
2.1	Khối Đảng														
2.2	Khối chính quyền địa phương														
2.3	Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH														
II	**CẤP HUYỆN**														
1	**Lãnh đạo cấp huyện**														
2	**Các cơ quan cấp huyện**														
2.1	Khối Đảng														
2.2	Khối chính quyền địa phương														
2.3	Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH														

...., ngày ... tháng ... năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định liên hệ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

TỈNH ỦY (THÀNH ỦY) ...

Phụ lục 7C2

SỐ LƯỢNG LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP TỈNH

(Thời điểm 30/6/2017)

Đơn vị tính: Người

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó										Ghi chú
			Lãnh đạo cấp tỉnh		Lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh		Lãnh đạo cấp phòng thuộc các cơ quan cấp tỉnh		Chi cục & tương đương		Lãnh đạo cấp phòng thuộc chi cục		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
	TỔNG CỘNG												
1	**Lãnh đạo cấp tỉnh**												
1.1	Bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp tỉnh												
1.2	Chủ tịch, PCT HĐND cấp tỉnh												
1.3	Chủ tịch, PCT UBND cấp tỉnh												
2	**Các cơ quan cấp tỉnh**												
2.1	***Khối Đảng***												
2.1.1	Ban Tổ chức												
2.1.2	Ban Tuyên giáo												
2.1.3	Ban Dân vận												
2.1.4	Ban Nội chính												
2.1.5	Cơ quan UBKT												
2.1.6	Văn phòng												
2.1.7	Đảng ủy khối các cơ quan												
2.1.8	Đảng ủy khối doanh nghiệp												
...	...												
2.2	***Khối chính quyền địa phương***												
2.2.1	Ban Dân tộc												
2.2.2	Sở Công thương												
2.2.3	Sở Du lịch												
2.2.4	Sở Giao thông - Vận tải												
2.2.5	Sở Giáo dục và Đào tạo												

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó										Ghi chú
			Lãnh đạo cấp tỉnh		Lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh		Lãnh đạo cấp phòng thuộc các cơ quan cấp tỉnh		Chi cục & tương đương		Lãnh đạo cấp phòng thuộc chi cục		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
2.2.6	Sở Kế hoạch và Đầu tư												
2.2.7	Sở Khoa học và Công nghệ												
2.2.8	Sở Lao động - TBXH												
2.2.9	Sở Ngoại vụ												
2.2.10	Sở Nội vụ												
2.2.11	Sở Nông nghiệp và PTNT												
2.2.12	Sở Quy hoạch - Kiến trúc												
2.2.13	Sở Tài chính												
2.2.14	Sở Tài nguyên và Môi trường												
2.2.15	Sở Thông tin và Truyền thông												
2.2.16	Sở Tư pháp												
2.2.17	Sở Văn hóa, thể thao và du lịch												
2.2.18	Sở Xây dựng												
2.2.19	Sở Y tế												
2.2.20	Thanh tra tỉnh												
2.2.21	Văn phòng HĐND cấp tỉnh												
2.2.22	Văn phòng UBND cấp tỉnh												
2.3	**Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH**												
2.3.1	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam												
2.3.2	Liên đoàn lao động												
2.3.3	Hội Nông dân												
2.3.4	Hội LH Phụ nữ												
2.3.5	Hội Cựu chiến binh												
2.3.6	Đoàn thanh niên CS HCM												

...., ngày ... tháng ... năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định liên hệ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

TỈNH ỦY (THÀNH ỦY) ...

Phụ lục 7C3

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP HUYỆN

(Thời điểm 30/6/2017)

Đơn vị tính: Người

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó				Ghi chú
			Lãnh đạo cấp huyện		Lãnh đạo các cơ quan cấp huyện		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
	TỔNG CỘNG						
1	**Lãnh đạo cấp huyện**						
1.1	Bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp huyện						
1.2	Chủ tịch, PCT HĐND cấp huyện						
1.3	Chủ tịch, PCT UBND cấp huyện						
2	**Các cơ quan cấp huyện**						
2.1	*Khối Đảng*						
2.1.1	Ban Tổ chức						
2.1.2	Ban Tuyên giáo						
2.1.3	Ban Dân vận						
2.1.4	Cơ quan UBKT						
2.1.5	Văn phòng						
2.2	*Khối chính quyền địa phương*						
2.2.1	Phòng Dân tộc						
2.2.2	Phòng Kinh tế						
2.2.3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng						
2.2.4	Phòng Giáo dục và Đào tạo						
2.2.5	Phòng Lao động - TBXH						
2.2.6	Phòng Nội vụ						
2.2.7	Phòng Nông nghiệp và PTNT						
2.2.8	Phòng Quản lý đô thị						
2.2.9	Phòng Tài chính - Kế hoạch						
2.2.10	Phòng Tài nguyên và Môi trường						
2.2.11	Phòng Tư pháp						
2.2.12	Phòng Văn hóa và Thông tin						
2.2.13	Phòng Y tế						
2.2.14	Thanh tra huyện						
2.2.15	Văn phòng HĐND, UBND cấp huyện						

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó				Ghi chú
			Lãnh đạo cấp huyện		Lãnh đạo các cơ quan cấp huyện		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
2.3	***Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH***						
2.3.1	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam						
2.3.2	Liên đoàn lao động						
2.3.3	Hội Nông dân						
2.3.4	Hội LH Phụ nữ						
2.3.5	Hội Cựu chiến binh						
2.3.6	Đoàn thanh niên CS HCM						

...., ngày ... tháng ... năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định liên hệ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

TỈNH ỦY (THÀNH ỦY) ...

Phụ lục 7C4

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

(Thời điểm 30/6/2022)

Đơn vị tính: Người

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó												Ghi chú
			Lãnh đạo cấp tỉnh		Lãnh đạo cấp huyện		Lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh		Lãnh đạo cấp phòng thuộc các cơ quan cấp tỉnh; LĐ cơ quan cấp huyện		Chi cục & tương đương		Lãnh đạo cấp phòng thuộc chi cục		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
	TỔNG CỘNG														
I	**CẤP TỈNH**														
1	**Lãnh đạo cấp tỉnh**														
2	**Các cơ quan cấp tỉnh**														
2.1	Khối Đảng														
2.2	Khối chính quyền địa phương														
2.3	Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH														
II	**CẤP HUYỆN**														
1	**Lãnh đạo cấp huyện**														
2	**Các cơ quan cấp huyện**														
2.1	Khối Đảng														
2.2	Khối chính quyền địa phương														
2.3	Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH														

...., ngày ... tháng ... năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định liên hệ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

TỈNH ỦY (THÀNH ỦY) ...

Phụ lục 7C5

SỐ LƯỢNG LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP TỈNH

(Thời điểm 30/6/2022)

Đơn vị tính: Người

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó										Ghi chú
			Lãnh đạo cấp tỉnh		Lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh		Lãnh đạo cấp phòng thuộc các cơ quan cấp tỉnh		Chi cục & tương đương		Lãnh đạo cấp phòng thuộc chi cục		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
	TỔNG CỘNG												
1	**Lãnh đạo cấp tỉnh**												
1.1	Bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp tỉnh												
1.2	Chủ tịch, PCT HĐND cấp tỉnh												
1.3	Chủ tịch, PCT UBND cấp tỉnh												
2	**Các cơ quan cấp tỉnh**												
2.1	***Khối Đảng***												
2.1.1	Ban Tổ chức												
2.1.2	Ban Tuyên giáo												
2.1.3	Ban Dân vận												
2.1.4	Ban Nội chính												
2.1.5	Cơ quan UBKT												
2.1.6	Văn phòng												
2.1.7	Đảng ủy khối các cơ quan												
2.1.8	Đảng ủy khối doanh nghiệp												
...	...												
2.2	*Khối chính quyền địa phương*												
2.2.1	Ban Dân tộc												
2.2.2	Sở Công thương												
2.2.3	Sở Du lịch												
2.2.4	Sở Giao thông - Vận tải												
2.2.5	Sở Giáo dục và Đào tạo												

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó										Ghi chú
			Lãnh đạo cấp tỉnh		Lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh		Lãnh đạo cấp phòng thuộc các cơ quan cấp tỉnh		Chi cục & tương đương		Lãnh đạo cấp phòng thuộc chi cục		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
2.2.6	Sở Kế hoạch và Đầu tư												
2.2.7	Sở Khoa học và Công nghệ												
2.2.8	Sở Lao động - TBXH												
2.2.9	Sở Ngoại vụ												
2.2.10	Sở Nội vụ												
2.2.11	Sở Nông nghiệp và PTNT												
2.2.12	Sở Quy hoạch - Kiến trúc												
2.2.13	Sở Tài chính												
2.2.14	Sở Tài nguyên và Môi trường												
2.2.15	Sở Thông tin và Truyền thông												
2.2.16	Sở Tư pháp												
2.2.17	Sở Văn hóa, thể thao và du lịch												
2.2.18	Sở Xây dựng												
2.2.19	Sở Y tế												
2.2.20	Thanh tra tỉnh												
2.2.21	Văn phòng HĐND cấp tỉnh												
2.2.22	Văn phòng UBND cấp tỉnh												
2.3	**Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH**												
2.3.1	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam												
2.3.2	Liên đoàn lao động												
2.3.3	Hội Nông dân												
2.3.4	Hội LH Phụ nữ												
2.3.5	Hội Cựu chiến binh												
2.3.6	Đoàn thanh niên CS HCM												

...., ngày ... tháng ... năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định liên hệ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

TỈNH ỦY (THÀNH ỦY) ...

Phụ lục 7C6

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP HUYỆN

(Thời điểm 30/6/2022)

Đơn vị tính: Người

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó				Ghi chú
			Lãnh đạo cấp huyện		Lãnh đạo các cơ quan cấp huyện		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
	TỔNG CỘNG						
1	**Lãnh đạo cấp huyện**						
1.1	Bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp huyện						
1.2	Chủ tịch, PCT HĐND cấp huyện						
1.3	Chủ tịch, PCT UBND cấp huyện						
2	**Các cơ quan cấp huyện**						
2.1	*Khối Đảng*						
2.1.1	Ban Tổ chức						
2.1.2	Ban Tuyên giáo						
2.1.3	Ban Dân vận						
2.1.4	Cơ quan UBKT						
2.1.5	Văn phòng						
2.2	*Khối chính quyền địa phương*						
2.2.1	Phòng Dân tộc						
2.2.2	Phòng Kinh tế						
2.2.3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng						
2.2.4	Phòng Giáo dục và Đào tạo						
2.2.5	Phòng Lao động - TBXH						
2.2.6	Phòng Nội vụ						
2.2.7	Phòng Nông nghiệp và PTNT						
2.2.8	Phòng Quản lý đô thị						
2.2.9	Phòng Tài chính - Kế hoạch						
2.2.10	Phòng Tài nguyên và Môi trường						
2.2.11	Phòng Tư pháp						
2.2.12	Phòng Văn hóa và Thông tin						
2.2.13	Phòng Y tế						
2.2.14	Thanh tra huyện						
2.2.15	Văn phòng HĐND, UBND cấp huyện						

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó				Ghi chú
			Lãnh đạo cấp huyện		Lãnh đạo các cơ quan cấp huyện		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
2.3	***Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH***						
2.3.1	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam						
2.3.2	Liên đoàn lao động						
2.3.3	Hội Nông dân						
2.3.4	Hội LH Phụ nữ						
2.3.5	Hội Cựu chiến binh						
2.3.6	Đoàn thanh niên CS HCM						

...., ngày ... tháng ... năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định liên hệ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

TỈNH ỦY (THÀNH ỦY) ...

PHỤ LỤC 8C

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CẤP TRƯỞNG, CẤP PHÓ CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP Ở ĐỊA PHƯƠNG

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Đơn vị sự nghiệp	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017		Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022	
		Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó
	TỔNG CỘNG				
I	**Giáo dục và đào tạo**				
1	Đại học				
2	Trung học phổ thông				
3	Trung học cơ sở				
4	Tiểu học				
5	Mầm non				
II	**Giáo dục nghề nghiệp**				
1	Cao đẳng				
2	Trung cấp				
3	Trung tâm				
III	**Sự nghiệp Y tế**				
1.	Bệnh viện				
2.	Trung tâm				
IV	**Sự nghiệp Khoa học và công nghệ**				
V	**Sự nghiệp Nông nghiệp và PTNT**				
VI	**Sự nghiệp Thông tin và truyền thông**				
VII	**Sự nghiệp Văn hóa, Thể dục thể thao**				
VIII	**Sự nghiệp khác**				

** Lưu ý: - Thống kê cấp trưởng, cấp phó của đơn vị sự nghiệp (không thống kê cấp trưởng, cấp phó các đầu mối bên trong)*

...., ngày ... tháng ... năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định liên hệ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

TỈNH ỦY (THÀNH ỦY) ...

PHỤ LỤC 9C1

KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT 18-NQ/TW

Số TT	Danh mục	Tổng số đơn vị	Số đơn vị thực hiện	Giảm số lượng lãnh đạo		Giảm số lượng tổ chức		Ghi chú
				Cấp sở; LĐ cấp huyện	Cấp phòng	Cấp sở	Cấp phòng	
	TỔNG CỘNG							
1	Trưởng ban tuyên giáo đồng thời là giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện	Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện	Số đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện					
2	Thí điểm trưởng ban dân vận đồng thời là chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện	Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện	Số đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện					
3	Thí điểm trưởng ban dân vận đồng thời là chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh	1	Đã thực hiện thì ghi 1; không thực hiện thì ghi 0					
4	Thí điểm trưởng ban tổ chức cấp ủy đồng thời là trưởng phòng nội vụ cấp huyện	Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện	Số đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện					
5	Thí điểm trưởng ban tổ chức cấp ủy đồng thời là giám đốc sở nội vụ cấp tỉnh	1	Đã thực hiện thì ghi 1; không thực hiện thì ghi 0					
6	Thí điểm chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy đồng thời là chánh thanh tra cấp huyện	Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện	Số đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện					
7	Thí điểm chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy đồng thời là chánh thanh tra cấp tỉnh	1	Đã thực hiện thì ghi 1; không thực hiện thì ghi 0					
8	Thí điểm hợp nhất ban tổ chức cấp ủy với phòng nội vụ cấp huyện	Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện	Số đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện					
9	Thí điểm hợp nhất ban tổ chức cấp ủy với sở nội vụ cấp tỉnh	1	Đã thực hiện thì ghi 1; không thực hiện thì ghi 0					
10	Thí điểm hợp nhất cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy với thanh tra cấp huyện	Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện	Số đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện					
11	Thí điểm hợp nhất cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy với thanh tra cấp tỉnh	1	Đã thực hiện thì ghi 1; không thực hiện thì ghi 0					
12	Hợp nhất Ban Tuyên giáo với Ban Dân vận cấp ủy cấp huyện	Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện	Số đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện					
13	Hợp nhất Ban Tuyên giáo với Ban Dân vận và Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp ủy cấp huyện	Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện	Số đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện					
14	Hợp nhất Sở Kế hoạch và Đầu tư với Sở Tài chính	1	Đã thực hiện thì ghi 1; không thực hiện thì ghi 0					
15	Hợp nhất Sở Giao thông - Vận tải với Sở Xây dựng	1	Đã thực hiện thì ghi 1; không thực hiện thì ghi 0					

Số TT	Danh mục	Tổng số đơn vị	Số đơn vị thực hiện	Giảm số lượng lãnh đạo		Giảm số lượng tổ chức		Ghi chú
				Cấp sở; LĐ cấp huyện	Cấp phòng	Cấp sở	Cấp phòng	
16	Hợp nhất văn phòng cấp uỷ với văn phòng hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân cấp huyện ở những nơi có điều kiện	Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện	Số đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện					
17	Thực hiện mô hình trung tâm phục vụ hành chính công, cơ chế một cửa, một cửa liên thông cấp huyện	Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện	Số đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện					
18	Thực hiện mô hình trung tâm phục vụ hành chính công, cơ chế một cửa, một cửa liên thông cấp tỉnh	1	Đã thực hiện thì ghi 1; không thực hiện thì ghi 0					
19	Hợp nhất văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội, văn phòng hội đồng nhân dân và văn phòng uỷ ban nhân dân cấp tỉnh	1	Đã thực hiện thì ghi 1; không thực hiện thì ghi 0					
20	Hợp nhất văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội, văn phòng hội đồng nhân dân cấp tỉnh	1	Đã thực hiện thì ghi 1; không thực hiện thì ghi 0					
21	Sắp xếp đầu mối trực thuộc các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp tỉnh	1	Đã thực hiện thì ghi 1; không thực hiện thì ghi 0					
22	Sắp xếp Ban Bảo vệ CSSKCB cấp tỉnh	1	Đã thực hiện thì ghi 1; không thực hiện thì ghi 0					
23	Tổ chức cơ quan tham mưu giúp việc chung khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện	Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện	Số đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện					
24	Tổ chức cơ quan tham mưu giúp việc chung khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh	1	Đã thực hiện thì ghi 1; không thực hiện thì ghi 0					
25	Tổ chức lại đảng bộ khối doanh nghiệp cấp tỉnh	1	Đã thực hiện thì ghi 1; không thực hiện thì ghi 0					
26	Hợp nhất đảng bộ khối doanh nghiệp với Đảng bộ Khối các cơ quan cấp tỉnh	1	Đã thực hiện thì ghi 1; không thực hiện thì ghi 0					
27	Giải thể đảng bộ khối doanh nghiệp cấp tỉnh	1	Đã thực hiện thì ghi 1; không thực hiện thì ghi 0					
28	Sắp xếp các ban chỉ đạo cấp tỉnh	Số lượng BCĐ có VP chuyên trách trước khi NQTW6	Số lượng BCĐ có Văn phòng chuyên trách hiện nay					
29	Sắp xếp các ban quản lý dự án cấp huyện	Số lượng BQL DA chuyên trách trước khi NQTW6	Số lượng BQL DA chuyên trách hiện nay					
30	Sắp xếp các ban quản lý dự án cấp tỉnh	Số lượng BQL DA chuyên trách trước khi NQTW6	Số lượng BQL DA chuyên trách hiện nay					

Số TT	Danh mục	Tổng số đơn vị	Số đơn vị thực hiện	Giảm số lượng lãnh đạo		Giảm số lượng tổ chức		Ghi chú
				Cấp sở; LĐ cấp huyện	Cấp phòng	Cấp sở	Cấp phòng	
31	Bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân cấp huyện	Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện	Số đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện					
32	Bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân cấp xã	Tổng số đơn vị hành chính cấp xã	Số đơn vị hành chính cấp xã thực hiện					
33	Bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp huyện	Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện	Số đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện					
34	Bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp xã	Tổng số đơn vị hành chính cấp xã	Số đơn vị hành chính cấp xã thực hiện					
35	Sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện	Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện trước khi sắp xếp	Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện sau sắp xếp					Tổng số huyện phải sắp xếp
36	Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã	Tổng số đơn vị hành chính cấp xã trước khi sắp xếp	Tổng số đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp					Tổng số xã phải sắp xếp
37	Hợp nhất thôn, tổ dân phố	Tổng số thôn, tổ dân phố trước khi hợp nhất	Tổng số thôn, tổ dân phố sau khi hợp nhất					
38	Khắc phục tình trạng thôn, tổ dân phố chưa có tổ chức đảng	Tổng số thôn, tổ dân phố chưa có tổ chức đảng trước khi NQTW6	Tổng số thôn, tổ dân phố chưa có tổ chức đảng sau khi sắp xếp					
39	Khắc phục tình trạng trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố không phải là đảng viên	Tổng số trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố không phải là đảng viên trước khi NQTW6	Tổng số trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố không phải là đảng viên hiện nay					
40	Thực hiện mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố	Tổng số thôn, tổ dân phố thực hiện mô hình tự quản trước khi NQTW6	Tổng số thôn, tổ dân phố thực hiện mô hình tự quản hiện nay					

...., ngày ... tháng ... năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định liên hệ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

- Mô hình tổ chức, kiêm nhiệm chức danh nào đã kết thúc thực hiện thì **ghi rõ số lượng đơn vị kết thúc; thời điểm kết thúc và không thống kê giảm số lượng tổ chức, giảm số lượng lãnh đạo**

- Tổ chức lại đảng bộ khối doanh nghiệp cấp tỉnh là việc vẫn giữ nguyên đảng bộ khối doanh nghiệp cấp tỉnh nhưng sắp xếp lại để giảm cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy

- Giải thể đảng bộ khối doanh nghiệp cấp tỉnh là việc chuyển toàn bộ tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy khối doanh nghiệp cấp tỉnh về các cấp ủy địa phương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính

TỈNH ỦY (THÀNH ỦY) ...

PHỤ LỤC 9C2

KẾT QUẢ HỢP NHẤT MỘT SỐ CƠ QUAN KHÁC

Số TT	Danh mục	Tổng số đơn vị	Số đơn vị thực hiện	Giảm số lượng lãnh đạo		Giảm số lượng tổ chức		Ghi chú
				Cấp sở; LĐ cấp huyện	Cấp phòng	Cấp sở	Cấp phòng	
	TỔNG CỘNG							
1								
2								
3								
4								
5								
6								
...	...							
...	...							

...., ngày ... tháng ... năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định liên hệ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

- Mô hình nào đã kết thúc thực hiện thì ghi rõ số lượng đơn vị kết thúc; thời điểm kết thúc và không thống kê giảm số lượng tổ chức, giảm số lượng lãnh đạo

TỈNH ỦY, THÀNH ỦY, ĐẢNG ĐOÀN,
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...

BIỂU 10: BÁO CÁO SỐ LIỆU BIÊN CHẾ KHỐI ĐẢNG, ĐOÀN THỂ CỦA .....

(Kèm theo Công văn số..... của tỉnh ủy, thành ủy, đảng đoàn, cơ quan, đơn vị)

TT	DANH MỤC	Biên chế được giao		Người làm việc tại thời điểm 31/12/2015	Biên chế, người làm việc tại thời điểm 31/12/2021	Kết quả tinh giản biên chế		Ghi chú
		Năm 2015 *(hoặc được giao tại thời điểm gần nhất trước năm 2015)*	Bổ sung giai đoạn 2016-2021 *(nếu có)*			Số lượng ((7) = (6) - ((3)+(4))	Tỷ lệ (%) ((8) = (7)/((3)+(4))	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
	Tổng cộng (I+II)							
I	Biên chế							
1	Cán bộ, công chức							
2	Viên chức (hưởng lương từ ngân sách nhà nước							
3	Hợp đồng 68							
4	Hợp đồng khác							
II	**Người làm việc hưởng lương tại đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ hoàn toàn (1+2+3)**							
1	Viên chức							
2	Hợp đồng 68							
3	Hợp đồng khác							

…., ngày… tháng…. năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký , ghi rõ họ và tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

TỈNH ỦY, THÀNH ỦY

BIỂU 11: BÁO CÁO SỐ LIỆU BIÊN CHẾ KHỐI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CỦA .....

(Kèm theo Công văn số..... của tỉnh ủy, thành ủy)

TT	DANH MỤC	Người làm việc tại thời điểm 31/12/2015	Biên chế, hợp đồng lao động được giao năm 2015	Người làm việc tại thời điểm 31/12/2021	Biên chế, hợp đồng lao động được giao năm 2021	Kết quả				Ghi chú
						Tinh giản biên chế		Giảm hợp đồng lao động		
						Số lượng ((7) = (6)-(4))	Tỷ lệ (%) ((8) = (7)/(4))	Số lượng ((9) = (6)-(4))	Tỷ lệ (%) ((10) = (7)/(4))	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
	Tổng cộng (I+II)									
I	Biên chế và hợp đồng lao động hưởng lương ngân sách nhà nước (1+2)									
1	Biên chế *(cán bộ, công chức, viên chức)* ((1) = (1.1)+(1.2))									
1.1	Cán bộ, công chức									
1.2	Viên chức (hưởng lương từ ngân sách nhà nước)									
2	Hợp đồng lao động ((2) = (2.1)+(2.2))									
2.1	Hợp đồng 68									
2.2	Hợp đồng khác									
II	Người làm việc hưởng lương đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ hoàn toàn (1+2)									
1	Viên chức									
2	Hợp đồng lao động ((2) = (2.1)+(2.2))									
2.1	Hợp đồng 68									
2.2	Hợp đồng khác									

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký , ghi rõ họ và tên)

...., ngày... tháng.... năm 2022

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

BAN CÁN SỰ ĐẢNG, CƠ QUAN ...

BIỂU 12: BÁO CÁO SỐ LIỆU BIÊN CHẾ, HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG CỦA .....

(Kèm theo Công văn số..... của ... Ban cán sự đảng, cơ quan, đơn vị)

TT	DANH MỤC	Người làm việc tại thời điểm 31/12/2015	Biên chế, hợp đồng lao động được giao năm 2015	Người làm việc tại thời điểm 31/12/2021	Biên chế, hợp đồng lao động được giao năm 2021	Kết quả				Ghi chú
						Tinh giản biên chế		Giảm hợp đồng lao động		
						Số lượng ((7) = (6)-(4))	Tỷ lệ (%) ((8) = (7)/(4))	Số lượng ((9) = (6)-(4))	Tỷ lệ (%) ((10) = (7)/(4))	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
	Tổng cộng (I+II)									
1	**Biên chế và hợp đồng lao động hưởng lương ngân sách nhà nước (1+2)**									
1	Biên chế *(cán bộ, công chức, viên chức)* ((1) = (1.1)+(1.2))									
1.1	Cán bộ, công chức									
1.2	Viên chức (hưởng lương từ ngân sách nhà nước)									
2	Hợp đồng lao động ((2) = (2.1)+(2.2))									
2.1	Hợp đồng 68									
2.2	Hợp đồng khác									
II	**Người làm việc hưởng lương đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ hoàn toàn (1+2)**									
1	Viên chức									
2	Hợp đồng lao động ((2) = (2.1)+(2.2))									
2.1	Hợp đồng 68									
2.2	Hợp đồng khác									

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký , ghi rõ họ và tên)

...., ngày... tháng.... năm 2022

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

TỈNH ỦY (THÀNH ỦY) ...

BIỂU 11: BÁO CÁO SỐ LIỆU BIÊN CHẾ KHỐI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CỦA .....

TT	DANH MỤC	Người làm việc tại thời điểm 31/12/2015	Biên chế, hợp đồng lao động được giao năm 2015	Người làm việc tại thời điểm 31/12/2021	Biên chế, hợp đồng lao động được giao năm 2021	Kết quả				Ghi chú
						Tinh giản		Giảm		
						Số lượng ((7) = (6)-(4))	Tỷ lệ (%) ((8) = (7)/(4))	Số lượng ((9) = (6)-(4))	Tỷ lệ (%) ((10) = (7)/(4))	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
	Tổng cộng (I+II)									
I	**Biên chế và hợp đồng lao động hưởng lương ngân sách nhà nước (1+2)**									
1	**Biên chế** ***(cán bộ, công chức, viên chức)*** **((1) = (1.1)+(1.2))**									
1.1	Cán bộ, công chức									
1.2	Viên chức (hưởng lương từ ngân sách nhà nước)									
2	**Hợp đồng lao động ((2) = (2.1)+(2.2))**									
2.1	Hợp đồng 68									
2.2	Hợp đồng khác									
II	**Người làm việc hưởng lương đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ hoàn toàn (1+2)**									
1	Viên chức									

TT	DANH MỤC	Người làm việc tại thời điểm 31/12/2015	Biên chế, hợp đồng lao động được giao năm 2015	Người làm việc tại thời điểm 31/12/2021	Biên chế, hợp đồng lao động được giao năm 2021	Kết quả				Ghi chú
						Tinh giản		Giảm		
						Số lượng ((7) = (6)-(4))	Tỷ lệ (%) ((8) = (7)/(4))	Số lượng ((9) = (6)-(4))	Tỷ lệ (%) ((10) = (7)/(4))	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
2	**Hợp đồng lao động ((2) = (2.1)+(2.2))**									
2.1	Hợp đồng 68									
2.2	Hợp đồng khác									

...., ngày... tháng.... năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên; số điện thoại di động và cố định liên hệ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)